

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2018/HS-PT

Ngày: 14-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 14/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/TLPT-HS ngày 18/9/2018 đối với bị cáo Tạ Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2018/HS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Tạ Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976, tại: H - B; trú quán: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Tạ Văn T1, sinh năm 1936 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1948; gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; có vợ: Lưu Thị T2, sinh năm 1975; con: có 01 con, sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Bản án số 17/HSST/2002 ngày 21/3/2002 của Tòa án nhân dân huyện L xử phạt Tạ Văn T 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã được xóa án tích.

Tại bản án số 157/2015/HSPT ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Tạ Văn T 04 tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Tính đến thời điểm phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Tại Quyết định xử phạt hành chính số 87 ngày 21/5/2015 của Công an huyện L xử phạt Tạ Văn T số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giam từ ngày 18/9/2017, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Văn T:* Luật sư Nguyễn Bá N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Văn T:* chị Lưu Thị T2, sinh năm 1975. Có mặt.

Trú quán: Thôn T, Tân Mộc, L, B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Ngày 15/3/2017 gia đình anh Tạ Văn T3 trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có tổ chức cưới cho con gái. Bị cáo Tạ Văn T là em trai anh T3 cũng đến dự và hộ đám cưới. Khoảng 19 giờ cùng ngày trong khi đang ăn cỗ ở bên trong rạp cưới thì nghe thấy có tiếng người cãi nhau ở phía ngoài cổng đám cưới nên đã chạy vào trong bếp nhà anh T3 để tìm gậy nhưng không có. T nhìn thấy có con dao (loại dao gọt hoa quả) ở trên bàn nên cầm con dao đi ra cổng đám cưới. Khi ra đến cổng thì giữa T và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1996 ở cùng thôn đã xảy ra xô sát với nhau. T và anh S ôm nhau vật lộn dưới đất, trong lúc vật lộn với anh S, T đã dùng dao đâm nhiều nhát vào người anh S. Sau đó được mọi người can ngăn, anh S đã bỏ chạy lên vườn vải của nhà anh T3 và nằm ở đó, còn T chạy vào khu bếp nhà anh T3 ngồi. Anh Nguyễn Văn Q là bố đẻ của anh S nghe được tin anh S bị đánh ở đám cưới nhà anh T3 nên anh Q có đi đến đám cưới để tìm anh S. Khi đến cổng đám cưới anh Q thấy anh S đang vật lộn nhau với T nên có lấy chiếc ghế inox ở gần đó định đánh T nhưng được mọi người can ngăn giằng ghế vứt đi. Sau đó anh Q thấy anh S và T bỏ nhau ra, anh S bỏ chạy ra đường nên anh Q chạy đi tìm anh S và tìm thấy anh S nằm ở gốc cây vải trong vườn vải nhà anh T3 nên đã bế anh S xuống đường và để vợ mình là chị Bành Thị B đưa đi cấp cứu. Sau khi anh S được đưa đi cấp cứu, anh Q quay lại đám cưới lấy một chiếc ghế nhựa đi tìm T, khi đến khu bếp và giếng nước nhà anh T3 thấy T đang ở đó nên anh Q đã quăng ghế nhựa về phía T thì bị T dùng một chiếc gậy tre dài khoảng 3m đánh vào người và dùng dao đâm vào cổ và vai trái. Anh Q sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực L cấp cứu và điều trị đến ngày 20/3/2017 ra viện. Anh S cũng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực L nhưng do thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị đến ngày 23/3/2017 được ra viện.

Sau khi xảy ra sự việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ASPOLO; 01 chiếc gậy tre kích thước 1m40x03cm; 01 chiếc điều hút thuốc Lào kích thước (60x5)cm; 01 chiếc ghế inox; 01 con dao nhọn cán gỗ (lại dao chọc tiết lợn).

Tại giấy chứng nhận thương tích số 36 ngày 05/4/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L xác định anh Nguyễn Văn S vào viện hồi 19 giờ 59 phút ngày 15/3/2017, ra viện hồi 20 giờ 30 phút ngày 15/3/2017, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Bệnh nhân tỉnh. Da, niêm mạc nhợt nhạt, vã mồ hôi. Khó thở, rút lõm lồng ngực rõ. Đau ngực nhiều.

- Ba vết thương vùng mạn sườn trái, gọn, sắc, kích thước 3x4cm.

- Tim nhịp nhanh, đều, phổi phải thông khí được, phổi trái thông khí kém. Bụng mềm. Mạch 90l/p; HA: 90/60mmhg.

- Nhịp thở: 32-35l/p.

Tại giấy chứng nhận thương tích ngày 05/4/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, xác định anh Nguyễn Văn S vào viện hồi 21 giờ ngày 15/3/2017, ra viện ngày 23/3/2017, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Đau ngực, đau bụng.

- Vết thương thấu ngực phức tạp, thủng phổi trái, thủng cơ hoành trái.

- Vết thương thấu bụng thủng mặt trước phình vị lớn, kích thước 2x3cm.

XQ: Tràn khí màng phổi trái, góc sườn hoành tù. Gãy cung xương sườn số 8 bên trái. Gãy rạn cung trước xương sườn số 7 bên trái.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 37 ngày 13/4/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L xác định ông Nguyễn Văn Q vào viện hồi 20 giờ 40 phút ngày 15/3/2017, ra viện hồi 16 giờ ngày 20/3/2017, tình trạng thương tích lúc vào viện:

- Châm phải có vết thương da đầu 04cm, nham nhở, không đứt cân.

- Cổ bên trái vết thương bờ sau cơ ức đòn chũm 3cm, sắc gọn, đứt bán phần cơ ức đòn chũm.

- Vai trái vết rách da 1,5cm, sắc gọn.

Ngày 24/4/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của ông Nguyễn Văn Q và anh Nguyễn Văn S.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 7741 ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn Q:

- + Thương tích vùng châm phải: 4%.

- + Thương tích vết sẹo vùng cổ trái: 1%.

- + Thương tích vết sẹo vai trái: 2%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 7%.

Cơ chế hình thành thương tích vết sẹo vùng châm phải do vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng; thương tích vùng sẹo cổ trái và sẹo vai trái do

vật sắc gây nên, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Các thương tích không ảnh hưởng tới thẩm mỹ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 7742 ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn S:

+ Thương tích vết sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (6,5x4)cm: 3%.

+ Thương tích vết sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (5x0,3)cm + vết sẹo mỡ đường trắng giữa trên rốn + vết sẹo mỡ dẫn lưu hố chậu trái + Trình tự phẫu thuật/thủ thuật ngày 16/3/2017: Rạch da đường trắng giữa trên rốn... mặt trước phình vị lớn có vết thương kích thước 2x3cm...khâu vết thương phình vị dạ dày: 34%.

+ Thương tích sẹo vùng mạn sườn trái kích thước(14x0,2)cm+ vết sẹo mỡ dẫn lưu vùng ngực trái trên đường nách trước + Trình tự phẫu thuật/thủ thuật ngày 15/3/2017: Mở ngực dọc theo vết thương dài 22cm vào ngực trái. Kiểm tra vết thương thấu phổi trái thùy dưới kích thước (2x3)cm. Vết thương thấu cơ hoành trái vào bụng... Khâu vết thương phổi trái, khâu vết thương cơ hoành trái. XQ: Hình ảnh đứt sụn sườn VIII đường nách giữa. Dày, xơ hóa mô kẽ thùy dưới, sát góc sườn hoành trái. Dày dính màng phổi vùng góc sườn hoành trái: 46%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 65%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải. Các thương tích không ảnh hưởng tới thẩm mỹ.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn S, anh S khai: Khi anh can ngăn T đánh anh Văn Phú Đ thì giữa anh và T xảy ra xô sát, anh xông vào ôm vật lộn nhau với anh T, quá trình vật lộn nhau cả hai bị ngã xuống đất anh thấy bị đau ở vùng bụng, vai, sườn và thấy tay T thúc vào vùng bị đau của anh, anh nhìn thấy tay T cầm con dao nhỏ, đầu nhọn. Sau đó anh bỏ chạy lên vườn vải; Bị cáo Tạ Văn T khai: Khi đang ở trong đám cưới thì thấy có người hô đánh chết mẹ nó đi. T chạy vào bếp tìm gậy nhưng không có, thấy có con dao gọt hoa quả để trên bàn trong bếp, T cầm dao ra cổng rạp cưới thì S và một số thanh niên lạ xông vào T, S ôm T và kéo tóc ấn đầu T xuống dưới, T liền dùng dao đang cầm ở tay đâm nhiều nhất theo chiều từ dưới lên trên vào người S, không biết đâm trúng vào vị trí nào. Do lời khai của người bị hại và bị cáo có mâu thuẫn cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất và thực nghiệm điều tra theo lời khai của người bị hại và bị cáo.

Ngày 27/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành các thương tích của anh S. Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 1877 ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận:

1. Cơ chế hình thành từng vết thương:

+ Thương tích sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (5x0,3)cm + Vết thương mặt trước phình vị lớn do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Thương tích vết sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (5x0,3)cm do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

+ Thương tích sẹo vùng mạn sườn trái kích thước (14x0,2)cm + vết thương thấu phổi trái thùy dưới, vết thương cơ hoành trái do vật sắc nhọn gây nên. Chiều hướng từ trên xuống dưới từ trái sang phải.

2. Các vết thương ở trên người anh S do hung khí tác động ba lần gây nên.

3. Theo tình huống thực nghiệm điều tra thì các dấu vết thương tích của anh Nguyễn Văn S phù hợp với tình huống thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh Nguyễn Văn S.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Văn Q, Anh Q khai: Sau khi nhờ người đưa anh S đi cấp cứu, Anh lấy chiếc ghế nhựa quay lại đám cưới tìm T thì thấy T ở phía cánh gà, đầu hồi của rạp cưới, chỗ giếng nước và bếp, lúc này tay trái T đang cầm 01 chiếc gậy dài khoảng 3m, tay phải cầm dao, anh đến đứng đối diện cách T khoảng 3-4 mét quãng ghế về phía T, không rõ có trúng không. Lúc này có người phía sau anh ôm kéo anh vào phía trong rạp thì T lao vào dùng gậy vụt vào đầu anh. Sau đó anh thấy T cầm dao ở tay trái đâm vào cổ, vai của anh; bị cáo T khai: Sau khi đâm gậy thương tích cho S xong bị cáo cầm dao đi vào trong bếp ngồi. Sau đó thấy anh Q và mấy người nữa đi về phía bị cáo, anh Q đập ghế vào đầu bị cáo, bị cáo nhặt con dao ở cạnh chỗ ngồi đưa lên đầu để đỡ và vung dao về phía anh Q, bị cáo không biết có trúng vào người anh Q không, bị cáo thấy anh Q bị rơi ghế, con dao bị cáo cầm cũng bị rơi xuống, anh Q bỏ chạy thì bị cáo vớ được một đoạn gậy (củ) vụt trúng vào người đi cùng ông Q. Do lời khai của người bị hại và bị cáo có mâu thuẫn Cơ quan điều tra đã cho tiến hành đối chất và thực nghiệm điều tra theo lời khai của người bị hại và bị cáo.

Ngày 27/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung về cơ chế hình thành nên từng vết thương, chiều hướng tác động nên từng vết thương trên cơ thể của anh Nguyễn Văn Q. Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 8068 ngày 05/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B kết luận:

1. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích sẹo vùng cằm phải do vật tày gây nên. Không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Thương tích sẹo vùng cổ trái và thương tích sẹo vùng vai trái do vật sắc nhọn gây nên, chiều hướng gây thương tích từ trước ra sau, từ trái sang phải.

2. Các thương tích trên người anh Q do hung khí tác động nhiều lần gây nên.

3. Theo tình huống thực nghiệm điều tra thì các dấu vết thương tích của Nguyễn Văn Q phù hợp với cả hai trường hợp thực nghiệm theo lời khai của Nguyễn Văn Q và theo lời khai của Tạ Văn T.

Do bị cáo Tạ Văn T có tiền sử bệnh động kinh và quá trình điều tra bị can T có biểu hiện tâm thần nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo Tạ Văn T. Tại bản Kết luận giám định

pháp y tâm thần số 431 ngày 04/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế kết luận: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị cáo Tạ Văn T bị bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại thời điểm trên bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra bị cáo Tạ Văn T khai quá trình xảy ra xô sát bị cáo bị anh S dùng điều cày, ông Q dùng nghề và bị anh Phạm Văn H trú ở cùng thôn và một số người khác chân tay không đánh bị cáo bị thương ở mang tai và sườn trái. Sau khi bị đánh bị cáo đến Phòng khám Sư đoàn 325 khám và điều trị. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Phòng khám Sư đoàn 325 Quân đoàn 2, được cung cấp: Ngày 17/3/2017 Tạ Văn T có vào phòng khám chụp lồng ngực và xương chậu nhưng phòng khám không lưu lại kết quả. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của bị cáo T. Ngày 09/01/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B có Công văn số 01/TTPY về việc từ chối giám định thương tích do thiếu bản sao hợp pháp liên quan đến thương tích cần giám định. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với những người đã gây thương tích cho T.

Đối với con dao và chiếc gậy tre mà bị cáo T sử dụng làm hung khí gây thương tích cho anh Q, anh S. Quá trình điều tra do bị cáo T khai không nhớ đã vứt ở đâu nên không tiến hành thu hồi được.

Đối với anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Q đã có hành vi xô sát đánh nhau với Tạ Văn T, Công an huyện L đã ra quyết định phạt bằng biện pháp hành chính.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bành Thị B là người chi trả toàn bộ viện phí và các chi phí khác, chăm nuôi cho anh Nguyễn Văn S. Chị B, anh S và anh Q đều thống nhất yêu cầu bị cáo Tạ Văn T phải bồi thường tổng số tiền là 190.000.000 đồng (trong đó anh Q yêu cầu 40.000.000 đồng; anh S yêu cầu 150.000.000 đồng trong phần của anh S yêu cầu gộp cả phần của chị B). Bị cáo Tạ Văn T và chị Lưu Thị T2 đồng ý bồi thường cho anh S và anh Q nhưng không chấp nhận mức bồi thường do anh S và anh Q yêu cầu mà đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 14/KSĐT ngày 9/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 điều 104 BLHS.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2018/HS-ST ngày 13/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tạ Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104, điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Tạ Văn T 6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam giữ 18/9/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 22/8/2018 bị cáo Tạ Văn T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Tạ Văn T thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng, lý do: Do anh S ẩn đầu bị cáo xuống và cầm điều cày đánh bị cáo trước nên bị cáo mới cầm dao đâm anh S, bị cáo khẳng định thương tích của anh S do bị cáo gây ra, bị cáo đâm anh S là để phòng vệ chính đáng. Vì uống rượu nên bị cáo không biết cầm dao để làm gì. Bị cáo không nhớ đã gây thương tích cho anh Q như thế nào, bị cáo đang ngồi trong bếp thì anh Q cầm ghế quăng bị cáo, xong anh Q bỏ chạy.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: □n sơ thẩm xử Tạ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng ng□ời, đúng tội, không có lý do chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Bá N bào chữa cho bị cáo phát biểu bài bào chữa: luật sư khẳng định có việc bị cáo dùng dao gây thương tích cho anh S và anh Q. Tuy nhiên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích theo khoản 3 điều 104 Bộ luật hình sự là chưa có cơ sở vững chắc, vì Luật sư cho rằng chưa chứng minh được nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo, Viện kiểm sát chỉ cho rằng lời khai của anh S là phù hợp hơn chứ chưa chứng minh được tại sao bị cáo lại đánh anh S, anh S cho rằng vào can bị cáo T đánh anh Đ, nhưng anh Đ lại cho rằng anh không biết ai đánh, chỉ biết là có hai người thanh niên lạ mặt đánh anh ngoài cổng, vì quá nhanh nên anh không biết ai. Trong khi đó bị cáo T từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều thống nhất một lời khai là bị cáo bị anh S túm tóc ẩn đầu xuống và dùng điều cày đánh bị cáo trước sau đó bị cáo mới dùng dao đâm lại. Do vậy theo quan điểm của Luật sư thì hành vi của bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội cố ý gây thương tích trong trường hợp vượt quá yêu cầu phòng vệ chính đáng.

Bị cáo Tạ Văn T đồng ý với quan điểm bào chữa của vị Luật sư.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Tạ Văn T là chị Lưu Thị T2 đồng ý với bài bào chữa của vị Luật sư.

Kiểm sát viên đối đáp với quan điểm của luật sư: Luật sư cho rằng bị cáo T bị anh S đánh trước nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có lời khai nào khác chứng minh việc này. Việc xét xử bị cáo không chỉ liên quan đến lời khai của anh Đ mà còn có những tài liệu, chứng cứ khác. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ thì Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng pháp luật, không phải là tội cố ý gây thương tích trong trường hợp vượt quá yêu cầu phòng vệ chính đáng như vị luật sư đề nghị.

Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tạ Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tạ Văn T, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thừa nhận có dùng dao gây thương tích cho anh S và anh Q, tuy nhiên bị cáo cho rằng khi bị cáo đang đứng ở cổng đám cưới nhà anh T3, anh S là người chạy đến túm tóc ấn đầu bị cáo xuống và dùng điều cày vut đánh bị cáo trước do vậy bị cáo mới dùng dao đâm lại gây thương tích cho anh S. Anh Q là người đi tìm bị cáo trong rạp đám cưới và dùng ghế quăng về phía bị cáo trước do vậy bị cáo mới dùng dao và gây tấn công lại. Do vậy bị cáo không chấp nhận việc truy tố bị cáo về tội cố ý gây thương tích mà bị cáo cho rằng bị cáo chỉ là vượt quá phòng vệ chính đáng gây thương tích cho anh S và anh Q. Tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo không có lời khai và chứng cứ nào chứng minh cho việc anh S đánh bị cáo trước.

Căn cứ lời khai của bị cáo, căn cứ vào lời khai của người bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, căn cứ vào giấy chứng nhận thương tích số 36 ngày 05/4/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L; giấy chứng nhận thương tích ngày 05/4/2017 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang; giấy chứng nhận thương tích số 37 ngày 13/4/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực L; bản Kết luận giám định pháp y số 7741 ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B; bản Kết luận giám định pháp y số 7742 ngày 04/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B; bản Kết luận giám định bổ sung số 1877 ngày 08/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Sở y tế B; bản Kết luận giám định bổ sung số 8068 ngày 05/01/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế B; Kết luận giám định pháp y tâm thần số 431 ngày 04/12/2017 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ y tế thấy đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/3/2017 tại đám cưới của gia đình anh Tạ Văn T3 ở thôn T, xã T, huyện L đã xảy ra sự việc xô sát đánh nhau giữa Tạ Văn T với anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Q. Quá trình xô sát đánh nhau, Tạ Văn T đã dùng gậy tre và dao nhọn là hung khí nguy hiểm đánh, đâm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Văn Q. Hậu quả anh S bị tổn hại 65% sức khỏe; ông Q bị tổn hại 07% sức khỏe.

Do vậy quan điểm của vị Luật sư và bị cáo cho rằng chỉ phạm tội cố ý gây thương tích trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng là không có cơ sở chứng minh.

Hành vi của bị cáo Tạ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Tạ Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe của người khác mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, do vậy bản án sơ thẩm đã xử buộc cách ly bị cáo một thời gian cần thiết khỏi xã hội là thỏa đáng.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có bệnh hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong vụ án này người bị hại là anh S anh Q cũng có một phần lỗi khi xảy ra xô xát đánh nhau với bị cáo. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xử phạt về tội cố ý gây thương tích và tội đánh bạc. Bị cáo cũng đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, tuy không có mâu thuẫn gì nhưng bị cáo Tạ Văn T đã dùng gậy tre và dao nhọn là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho hai người bị hại. Hậu quả anh S bị tổn hại 65% sức khỏe; anh Q bị tổn hại 07% sức khỏe cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, bị cáo không lấy hình phạt của bản án trước làm bài học cho bản thân để trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, có như vậy mới mong cải tạo giáo dục được đối với bị cáo.

Bản án sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của bị cáo, đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã xử phạt bị cáo Tạ Văn T 06 năm 06 tháng tù là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Văn T không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T không được chấp nhận nên bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 3 Điều 104, điểm n, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt: Tạ Văn T 6 (Sáu) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 18/9/2017.

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- TA, VKS, CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Dung

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạch Đăng Thi

Ngô Quang Dũng

Nguyễn Thị Kim Dung

